

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **441/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 16/6/2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Duy

2. Ông Đỗ Thanh Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Không có

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2021 “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/05/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/05/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đinh Thị Kim P,** sinh năm 1996

Địa chỉ: 181 ấp 2 xã BT, Thành phố TA, Long An

2. Bị đơn: **Lê Thành Y** sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp TT xã TH, CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Y vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị Kim P trình bày:**

Chị P và anh Y chung sống vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 13/08/2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, hiện đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị P xin Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y. Về con chung không có.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Thành Y vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các buổi hòa giải và tại phiên tòa, không có bản tự khai cũng như ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn của Chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị P và anh Y kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 13/08/2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân theo Chị P trình bày là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm hiện đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Do thấy không còn tình cảm nên Chị P làm đơn xin ly hôn với anh Y. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị P và anh Y là hôn nhân hợp pháp. Nay, Chị P xin ly hôn với anh Y nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị P:

Chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y lý do giữa Chị P và anh Y phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm hiện đã ly thân từ năm 2021 đến nay, giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa Chị P và anh Y đã có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 và đã đến mức trầm trọng, hiện anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh Y trong suốt quá trình giải quyết của Tòa án từ giai đoạn hòa giải cho đến khi xét xử đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn chứng tỏ anh Y không còn tình cảm và không quan tâm đến Chị P, cũng không có ý kiến hay biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với Chị P. Do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa Chị P và anh Y là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, nên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị P theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: chị P trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị P trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí:

Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đinh Thị Kim P: cho chị Đinh Thị Kim P được ly hôn với anh Lê Thành Y.

- Về án phí:

Chị Đinh Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị P đã nộp theo biên lai thu số 0003641 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như Chị P đã nộp xong án phí.

Chị Phụng, anh Yên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Tân Hương, Châu Thành
- Dương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.